|  |  |
| --- | --- |
| **KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**Số: 28/KTNN-THV/v hướng dẫn mục tiêu, trọng yếu và nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2021 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2021* |

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

 Để thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021 đạt chất lượng, hiệu quả và hiệu lực, Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước (KTNN), các Trưởng đoàn kiểm toán trong quá trình tổ chức kiểm toán cần bám sát mục tiêu, trọng yếu và các nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2021 như sau:

**1. MỤC TIÊU KIỂM TOÁN**

**1.1. Mục tiêu chung**

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, năm đầu tiên KTNN thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ KTNN lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2025 và Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, năm cuối KTNN thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI giai đoạn 2018-2021. Vì vậy, KTNN đã xác định mục tiêu chung của Ngành năm 2021 là “*Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kiểm toán năm 2021, tạo cơ sở tiền đề cho thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu; đẩy mạnh cải cách hành chính và tạo bước đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán; thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, phù hợp với điều kiện và đặc điểm về đối ngoại trong nước và quốc tế; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ để nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của KTNN và phát huy vai trò KTNN là công cụ hữu hiệu của Đảng, Nhà nước trong kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và phòng chống tham nhũng*”.

**1.2. Mục tiêu kiểm toán cụ thể**

(1) Xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán dự án đầu tư.

(2) Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của các đơn vị, chương trình và dự án.

(3) Chỉ ra các tồn tại, hạn chế để kiến nghị với đơn vị được kiểm toán chấn chỉnh công tác quản lý và hoạt động của đơn vị; kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách còn bất cập; phát hiện kịp thời các sai phạm, hành vi tham nhũng, lãng phí và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật, bảo đảm các nguồn lực tài chính công, tài sản công được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

(4) Cung cấp thông tin, số liệu tin cậy, kịp thời cho Lãnh đạo Đảng, nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo; cung cấp cho Quốc hội, HĐND các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện chức năng kiểm tra, điều tra, giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

**2. XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU KIỂM TOÁN**

**2.1. Đối với mục tiêu xác nhận báo cáo tài chính[[1]](#footnote-1)**

*- Xác định trọng yếu kiểm toán để xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách bộ, ngành; báo cáo tài chính doanh nghiệp, ngân hàng; báo cáo quyết toán dự án đầu tư:* Thực hiện theo các Văn bản hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán từng lĩnh vực đã được Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành[[2]](#footnote-2).

*- Xác định trọng yếu kiểm toán để xác nhận tính đúng đắn, trung thực của các báo cáo tài chính, thông tin tài chính khác:* Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định cách thức áp dụng xác định trọng yếu theo cách thức hiện hành hoặc vận dụng phương pháp xác định trọng yếu theo các Văn bản hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán từng lĩnh vực tương đồng và trình bày lý do trong Tờ trình thẩm định Kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán.

**2.2. Đối với mục tiêu khác[[3]](#footnote-3)**

Để đảm bảo tính tập trung, thống nhất toàn ngành trong đánh giá tính tuân thủ, tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong hoạt động quản lý tài chính công, tài sản công năm 2020, Kiểm toán nhà nước định hướng một số nội dung trọng yếu cần tập trung đánh giá (nếu có) trong các cuộc kiểm toán năm 2021 như sau:

a) Đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ[[4]](#footnote-4) về quản lý tài chính công, tài sản công năm 2020, gồm:

- Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tài chính quốc gia 05 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2016-2020 của trung ương và địa phương.

- Việc chấp hành dự toán chi NSNN; việc thực hiện chủ trương giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư, bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

- Việc chấp hành quy định về tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng;

- Việc thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội.

b) Đánh giá việc thực hiện quy định về phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; đánh giá và kiến nghị xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị được kiểm toán và các cá nhân có liên quan đối với các sai phạm phát hiện qua kiểm toán.

c) Đánh giá tính tuân thủ, tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực hoạt động đối với một số nội dung cụ thể sau:

*(1) Về thu NSNN*

- Đánh giá công tác công khai, quản lý người nộp thuế, tính bền vững của các nguồn thu.

- Công tác quản lý thu thuế, thu phí, lệ phí theo quy định; đánh giá công tác thanh, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế và xử lý, thu hồi nợ đọng thuế của cơ quan thuế, hải quan.

- Việc miễn, giảm, gia hạn nộp thuế.

- Đánh giá nguồn thu về đất (gồm: Thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp); việc điều chỉnh đơn giá thuê đất.

*(2) Về chi thường xuyên*

- Đánh giá việc lập, phân bổ, giao dự toán và quản lý, sử dụng đối với kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp y tế, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khoa học công nghệ.

- Đánh giá việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Đánh giá việc chấp hành các quy định về điều chỉnh dự toán chi đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên của NSNN theo Quyết định [46/2016/QĐ-TTg](https://luatminhkhue.vn/search?q=151/Q%C4%90-TTg&type=doc) của Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện các chính sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 (kéo dài sang năm 2021); đánh giá khả năng cân đối ngân sách của các địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; đánh giá việc quản lý và sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu, việc cân đối nguồn thực hiện CCTL, nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành...

- Đánh giá việc điều hành ngân sách trong điều kiện hụt thu ngân sách.

- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật trong mua sắm tài sản công.

- Đánh giá công tác kiểm soát chi thường xuyên; việc tuân thủ các quy định trong chi chuyển nguồn sang năm sau.

 *(3) Về chi đầu tư:*

- Đánh giá việc xây dựng và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2020[[5]](#footnote-5); việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

- Đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, nguồn dự phòng chung vốn NSTW trong nước của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020[[6]](#footnote-6) tại các Bộ, ngành và địa phương; việc tuân thủ cơ cấu từng nguồn vốn; đánh giá việc bố trí vốn đối ứng để thực hiện dự án; đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các dự án được kiểm toán;

- Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 gắn với kế hoạch tài chính 5 năm 2016-2020 và kế hoạch vay, trả nợ công; việc cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025[[7]](#footnote-7) để đánh giá việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Luật Đầu tư công.

- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật trong lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh dự án đầu tư; việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; phát hiện những gian lận, sai sót trong áp dụng định mức, đơn giá, khối lượng, chất lượng (Trong trường hợp cần thiết thì sẽ kiến nghị giám định để xác nhận chất lượng) và chế độ chính sách khác để xác nhận tính đúng đắn của chi phí đầu tư dự án.

- Đánh giá việc quyết toán dự án hoàn thành.

- Đánh giá công tác kiểm soát chi đầu tư; việc tuân thủ các quy định trong chuyển nguồn vốn đầu tư.

*(4) Quản lý tài sản công*

- Đánh giá việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; quản lý, sử dụng đất các khu kinh tế, khu công nghiệp; tình trạng dự án treo, sử dụng không đúng mục đích tại các địa phương; công tác quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên, khoáng sản;

- Đánh giá việc triển khai thực hiện và quản lý thu đối với việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định[[8]](#footnote-8); chấp hành quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc; sử dụng đất đai của các đơn vị sự nghiệp; quản lý mua sắm, sử dụng xe ô tô công; tài sản chuyển giao về địa phương.

*(5) Lĩnh vực Doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tài chính - ngân hàng*

- Đánh giá việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, hoàn thiện và phê duyệt phương án xử lý ngân hàng mua bắt buộc của Ngân hàng Nhà nước; việc thực hiện chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; việc cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020 của các ngân hàng thương mại.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

- Tình hình thực hiện các quy định về miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Đánh giá việc quản lý và sử dụng đất đai; khai thác tài nguyên, khoáng sản của các doanh nghiệp được kiểm toán.

- Đánh giá công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động đầu tư; việc sở hữu chéo giữa các doanh nghiệp trong nội bộ tập đoàn, tổng công ty.

*(6) Lĩnh vực kiểm toán chuyên đề, chương trình*

Căn cứ vào đề cương kiểm toán các chuyên đề có phạm vi rộng và đặc thù được phê duyệt để xác định các tiêu chí đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực; tập trung đánh giá các tiêu chí đầu vào và kết quả thực hiện đầu ra, như: (i) Xác định nhu cầu đầu tư, sự phù hợp về quy mô, phạm vi, đối tượng thụ hưởng; (ii) Khả năng huy động và việc quản lý, sử dụng vốn; (iii) Kết quả thực hiện các mục tiêu, hiệu quả của chương trình, dự án; (iv) Công tác chỉ đạo, quản lý thực hiện chương trình; (v) Đánh giá các nội dung văn bản, chính sách của chương trình để có kiến nghị điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

*(7) Lĩnh vực kiểm toán hoạt động, môi trường*

- Căn cứ vào hướng dẫn kiểm toán hoạt động được ban hành theo Quyết định số 2347/QĐ-KTNN ngày 21/12/2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước, các văn bản hướng dẫn riêng đối với cuộc kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện, Chương trình nhà ở xã hội đã được Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành và thông tin thu thập để xác định mục tiêu kiểm toán đối với từng chủ đề kiểm toán nhằm đánh giá được một hoặc hai hoặc cả ba tính (tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả) trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và tác động, hiệu quả xã hội mang lại.

- Đánh giá công tác quản lý môi trường, việc tuân thủ các quy định về quản lý môi trường; đánh giá tính kinh tế, hiệu quả của các dự án môi trường.

**3. NỘI DUNG KIỂM TOÁN CHỦ YẾU**

Việc xác định nội dung kiểm toán đối với từng cuộc kiểm toán trong năm 2021 tuân thủ các quy định sau:

(1) Thực hiện đầy đủ các nội dung kiểm toán quy định tại các Quy trình kiểm toán[[9]](#footnote-9), Hướng dẫn kiểm toán; các Đề cương kiểm toán; công văn hướng dẫn mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán hoạt động... đã được Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành. Trong đó đảm bảo thực hiện đầy đủ các trọng yếu kiểm toán cho từng lĩnh vực đã được xác định tại mục 2.2 Văn bản này.

(2) Ngoài ra, trong quá trình xây dựng Kế hoạch kiểm toán tổng quát, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Đoàn kiểm toán nghiên cứu, lựa chọn kiểm toán đối với các nội dung kiểm toán thường xảy ra sai phạm được liệt kê tại **Phụ lục 01 kèm theo**[[10]](#footnote-10).

**4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

4.1. Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm toán và các đơn vị có liên quan tổ chức nghiên cứu và quán triệt đến từng công chức trong đơn vị về mục tiêu, trọng yếu và nội dung kiểm toán chủ yếu năm 2021 theo hướng dẫn tại Công văn này; chủ động triển khai công tác tập huấn kiến thức pháp luật, các quy định của ngành, chuyên môn nghiệp vụ, các Đề cương kiểm toán và phổ biến văn bản pháp luật liên quan đến các cuộc kiểm toán trong năm 2021.

4.2. KTNN chuyên ngành, khu vực chủ động đăng ký cuộc kiểm toán chất lượng vàng (mỗi đơn vị tối thiểu 01 cuộc kiểm toán).

4.3. Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán chủ động tổ chức thực hiện khảo sát, thu thập đầy đủ thông tin đối với các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán theo Thông báo số 1315/TB-KTNN ngày 25/11/2020 của Tổng Kiểm toán nhà nước; dựa trên các thông tin thu thập, các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xác định các mục tiêu, trọng yếu, nội dung hoặc tiêu chí kiểm toán cụ thể của cuộc kiểm toán phù hợp với đặc thù của đối tượng kiểm toán, đơn vị được kiểm toán để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán.

4.4. Các đơn vị triển khai khảo sát trực tiếp tại đơn vị được kiểm toán sau ngày **17/02/2021** (trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin cần áp dụng tối đa công nghệ thông tin, dữ liệu điện tử; hạn chế số người, số lần xuống khảo sát, thu thập thông tin tại đơn vị được kiểm toán), triển khai kiểm toán khoảng từ ngày 10/3/2021, kết thúc các cuộc kiểm toán thuộc Kế hoạch kiểm toán năm 2021 trước ngày 31/10/2021 và phát hành Báo cáo kiểm toán trước ngày 15/12/2021, trường hợp đặc biệt báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định, song không quá 31/12/2021.

4.5. Các vụ tham mưu căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện thẩm định Kế hoạch kiểm toán, Báo cáo kiểm toán theo hướng dẫn tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp) để điều chỉnh cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lãnh đạo KTNN;- Lưu: VT; TH. | **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC****Hồ Đức Phớc** |

***Phụ lục 01***

**DANH MỤC NỘI DUNG KIỂM TOÁN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO CAO TRÊN CƠ SỞ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CÁC NĂM GẦN ĐÂY**

**(1) Đối với các cuộc kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của các Bộ, cơ quan trung ương (kể cả lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ quan Đảng)**

- Tính kịp thời, đầy đủ, chi tiết và cơ sở của việc lập, phân giao dự toán; tính đúng đắn, hợp pháp của việc điều chỉnh dự toán trong năm;

- Việc bao quát các nguồn thu, khả năng thu để đảm bảo các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác đều được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN;

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

- Việc tuân thủ chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tổng số, cơ cấu nguồn kinh phí trong dự toán chi ngân sách;

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở cơ quan hành chính, nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp; việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế;

- Việc thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2020 và 40% nguồn thu... để tạo nguồn cải cách tiền lương;

- Việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong mua sắm, đầu tư, liên doanh liên kết, cho thuê…

**(2) Đối với các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương**

- Việc quản lý thu tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển; các khoản thu liên quan đến khai thác tài nguyên, khoáng sản;

- Tính hợp lý của các chỉ tiêu thu được giao; khả năng tự cân đối của NSĐP;

- Việc chủ động bố trí nguồn để trả đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ (gốc, lãi, phí) đến hạn theo quy định;

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

- Kiểm toán nguồn thu bán đất tại các thành phố lớn, việc bố trí nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Việc quản lý, sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết trong đó lưu ý bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Việc ưu tiên bố trí vốn cho chi đầu tư phát triển từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan);

- Việc quản lý, sử dụng phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo tổ chức Đại hội Đảng các cấp ở địa phương;

- Việc bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên phân bổ kinh phí thực hiện Luật Công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 144/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 4/4/2013 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tạm ứng, ứng trước dự toán hoặc ngoài dự toán và thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước dự toán.

**(3) Đối với các cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình**

- Đánh giá việc chấp hành quy định trong xây dựng, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư;

- Sự phù hợp giữa dự án với quy hoạch được duyệt;

- Tính tuân thủ pháp luật trong việc lựa chọn nhà thầu;

- Sự phù hợp giữa giá trị dự toán, định mức, đơn giá với thiết kế; việc xây dựng và phê duyệt đơn giá đối với những công việc chưa có trong hệ thống định mức ban hành của Nhà nước;

- Tính đầy đủ, chính xác của giá trị khối lượng nghiệm thu, chi phí trong báo cáo tài chính (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư);

- Đánh giá việc giải ngân vốn đầu tư công, kéo dài thời hạn thanh toán; xác định nguyên nhân chậm tiến độ và nợ đọng XDCB.

Ngoài ra, cần tăng cường việc kiểm tra thực tế hiện trường, tiến hành kiểm định chất lượng, khối lượng công trình hoàn thành khi nghi ngờ có sai phạm, gian lận.

 **(4) Đối với các cuộc kiểm toán DNNN và các tổ chức tài chính - ngân hàng**

- Việc điều hành và tổ chức triển khai chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo Chỉ thị số 11/CT-NHNN ngày 03/01/2020 của Ngân hàng Nhà nước;

- Việc tuân thủ pháp luật về giá, phí, thương mại (quảng cáo, khuyến mại, chiết khấu...), kinh doanh bất động sản;

- Việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính đặc thù;

- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định;

- Việc xây dựng và tuân thủ định mức sản xuất, định mức hao hụt vật tư, vật liệu trong sản xuất sản phẩm, lưu thông hàng hóa, quản lý hàng tồn kho.

### (5) Đối với các cuộc kiểm toán chuyên đề, chương trình

#### - Việc ban hành cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình, dự án;

 - Việc tuân thủ trong quản lý, sử dụng vốn (đầu tư, sự nghiệp) cho các chương trình, dự án; phân bổ vốn, bố trí vốn cho các chương trình, dự án; việc bố trí hoàn trả vốn ứng trước;

 - Tiến độ thực hiện các chương trình, dự án; việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình, dự án được kiểm toán;

- Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp thực hiện chương trình, dự án; công tác thanh quyết toán, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình; tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng tài sản, công trình đầu tư.

**(6) Đối với các cuộc kiểm toán hoạt động, môi trường**

- Đối với cuộc kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện năm 2020 tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 354/KTNN-TH ngày 13/3/2018; đồng thời nghiên cứu thêm nội dung, trọng tâm kiểm toán đối với lĩnh vực ngân sách địa phương để xác định nội dung, tiêu chí kiểm toán phù hợp với mục tiêu kiểm toán xác định và thông tin thu thập được.

 - Đối với cuộc kiểm toán Chương trình nhà ở xã hội tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 337/KTNN-TH ngày 09/3/2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc Hướng dẫn xây dựng mục tiêu, nội dung, tiêu chí kiểm toán hoạt động Chương trình nhà ở xã hội.

- Đối với cuộc kiểm toán môi trường: (i) Việc ban hành chính sách quản lý và bảo vệ môi trường; (ii) Việc phân định, xác định trách nhiệm trong quản lý môi trường giữa các cơ quan, đơn vị được kiểm toán; (iii) Việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, xả thải; (iv) Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường; (v) Việc ban hành các quy định về kiểm tra, giám sát; (vi) Việc thực hiện xã hội hóa đầu tư cho môi trường; (vii) Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường; (viii) Tiến độ thực hiện các dự án môi trường.

- Đối với các chủ đề kiểm toán hoạt động khác, ngoài việc căn cứ theo Hướng dẫn kiểm toán hoạt động được ban hành theo Quyết định số 2347/QĐ-KTNN ngày 21/12/2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước, cần căn cứ theo các Quy trình kiểm toán đã được ban hành tương ứng với từng lĩnh vực để xác định nội dung, tiêu chí kiểm toán.

1. Mục tiêu kiểm toán số (1) Mục 1.2 Văn bản này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 01/2018/QĐ-KTNN ngày 12/11/2018 của Tổng KTNN về hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án đầu tư; Quyết định số 01/2019/QĐ-KTNN ngày 29/01/2019 của Tổng KTNN về hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp; Quyết định số 02/2019/QĐ-KTNN ngày 22/8/2019 của Tổng KTNN về hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo tài chính ngân hàng; Quyết định số 04/2019/QĐ-KTNN ngày 31/12/2019 của Tổng KTNN về hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; Quyết định số 05/2019/QĐ-KTNN ngày 31/12/2019 của Tổng KTNN về hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán ngân sách bộ, ngành. [↑](#footnote-ref-2)
3. Mục tiêu kiểm toán số (2); (3); (4) Mục 1.2 Văn bản này. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết của Quốc hội số 85/2019/QH14 ngày 11/11/2019 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; số 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; số 87/2019/QH14 ngày 14/11/2019 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;… [↑](#footnote-ref-4)
5. Luật NSNN, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn, Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết 71/2018/QH14 ngày 12/11/2018; Nghị Quyết 84/2019/QH14 ngày 14/6/2019;… [↑](#footnote-ref-6)
7. Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Chỉ thị 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. [↑](#footnote-ref-8)
9. Bao gồm Quy trình kiểm toán chung của KTNN ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-KTNN ngày 16/10/2020 của Tổng Kiểm toán nhà nước và các Quy trình kiểm toán cho các lĩnh vực. [↑](#footnote-ref-9)
10. Danh mục nội dung kiểm toán được đánh giá mức độ rủi ro cao trên cơ sở kết quả kiểm toán các năm gần đây. [↑](#footnote-ref-10)